

ĐIỂM NHẤN

Kinh tế Việt nam phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024



Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 được dự báo nhiều yếu tố tích cực



Thị trường chứng khoán trong thời gian tới vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên vẫn nhiều triển vọng tăng trưởng trong năm 2025



KINH TẾ VIỆT NAM 2024



TTCK VIỆT NAM 2024



KINH TẾ TOÀN CẦU VÀ
TTCK TOÀN CẦU 2024



DỰ BÁO VÀ CHIẾN LƯỢC
2025

KINH TẾ VIỆT NAM 2024

Phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ

Năm 2024 là năm chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ và tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam. Các chính sách điều hành linh hoạt, môi trường đầu tư cải thiện, cùng với sự phục hồi của các ngành mũi nhọn như công nghiệp, du lịch và xuất khẩu..

Tổng sản phẩm trong nước (GDP)

Tăng trưởng GDP: Nền kinh tế tăng trưởng 7.09%, đạt quy mô 476.3 tỷ USD, vượt xa mức tăng 5.05% của năm 2023 và vượt mục tiêu ban đầu 6-6.5%.

Cơ cấu GDP:

Nông nghiệp: Tăng trưởng 3.27% (đóng góp 5.37% vào GDP).

Công nghiệp - Xây dựng: Tăng trưởng 8.24% (đóng góp 45.17%).

Dịch vụ: Tăng trưởng 7.38% (đóng góp 49.46%).

Xuất nhập khẩu hàng hoá

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2024 đạt 786.29 tỷ tăng 15.4% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu tăng 14.3% lên 405.53 tỷ USD, với các mặt hàng chủ lực như điện tử, điện thoại thông minh, dệt may và nông sản.. kim ngạch nhập khẩu đạt 380.76 tỷ USD tăng 10.7%, thặng dư thương mại đạt 24.77 tỷ USD.

Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14.3% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 114.59 tỷ USD, tăng 19.8%, chiếm 28.3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 290.94 tỷ USD, tăng 12.3%, chiếm 71.7%.

Năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380.76 tỷ USD, tăng 16.7% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 140.11 tỷ USD, tăng 19.5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 240.65 tỷ USD, tăng 15.1%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

CPI cả năm 2024 tăng 3.63%, dưới mức trần mục tiêu 4% cho thấy lạm phát đã được kiểm soát trong mức hợp lý.

Chính sách tiền tệ: Linh hoạt và hiệu quả, vừa hỗ trợ tăng trưởng, vừa đảm bảo ổn định giá cả.

Giá năng lượng và lương thực: Được điều chỉnh kịp thời, tránh các cú sốc giá lớn.

Chính sách tài khóa: Hỗ trợ doanh nghiệp qua các gói miễn giảm thuế, phí.

Niềm tin tiêu dùng: Được duy trì ổn định, thúc đẩy hoạt động mua sắm và đầu tư.

Sản xuất công nghiệp

Sản lượng sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 8.4%, với sự đóng góp lớn từ ngành chế biến, chế tạo. Công nghiệp chế biến, chế tạo: Chiếm 80% giá trị toàn ngành, tăng 9.6% so với cùng kỳ.

Đầu tư nước ngoài (FDI)

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 9.4% lên 25.35 tỷ USD, cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư, ngành thu hút đầu tư là sản xuất công nghiệp, công nghệ cao, năng lượng tái tạo... Nhà đầu tư chính: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, và Mỹ.

Đẩy mạnh đầu tư công

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Việt Nam đạt hơn 70% kế hoạch, tương đương 529,632 tỷ đồng, tuy thấp hơn năm 2023 nhưng vẫn phản ánh nỗ lực lớn từ Chính phủ và các địa phương. Các dự án như cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành, và hệ thống hạ tầng đô thị lớn đều ghi nhận tiến độ khả quan, góp phần cải thiện kết nối và tạo động lực phát triển kinh tế vùng.

Áp lực từ việc không gia hạn thông tư 02

Việc Thông tư 02/2023/TT-NHNN không được gia hạn sau ngày 31/12/2024 sẽ tạo áp lực lớn đối với ngành bất động sản và hệ thống ngân hàng. Các doanh nghiệp bất động sản phải đối mặt với nghĩa vụ trả nợ tăng cao khi không còn được cơ cấu lại thời hạn trả nợ cũng như phân loại nhóm nợ. Nhiều dự án nhiều khả năng sẽ bị đình trệ hoặc dừng triển khai do khó tiếp cận vốn tín dụng mới, trong khi áp lực từ hàng tồn kho lớn và nhu cầu mua bất động sản (đặc biệt phân khúc nghỉ dưỡng) giảm càng làm trầm trọng thêm tình hình.

Hệ thống ngân hàng cũng được dự báo sẽ chịu tác động nặng nề với tỷ lệ nợ xấu tăng mạnh, buộc phải trích lập dự phòng rủi ro cao hơn, làm suy giảm lợi nhuận và hạn chế khả năng mở rộng tín dụng. Các ngân hàng sẽ phải hạch toán toàn bộ chi phí tín dụng đối với các khoản nợ tái cơ cấu. Các ngân hàng lớn, đặc biệt là những đơn vị có tỷ lệ nợ tái cơ cấu thấp, sẽ kiểm soát tốt hơn tác động này đối với kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, một số ngân hàng với tỷ lệ nợ tái cơ cấu cao có nguy cơ phải đối mặt với rủi ro tài sản lớn hơn, đặc biệt liên quan đến các khoản vay trong lĩnh vực bất động sản. Ngoài ra, các ngân hàng nhỏ cũng chịu thêm gánh nặng từ chi phí tín dụng tăng cao, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, nhiều ngân hàng nhỏ đã chủ động giảm rủi ro cho vay để cải thiện chất lượng tài sản, nhưng điều này đồng thời tạo áp lực lên biên lãi ròng trong thời gian tới.

Sự kỳ vọng từ cao tốc Bắc Nam

Dự án cao tốc Bắc Nam, với tổng chiều dài hơn 2,000 km, được kỳ vọng trở thành trục giao thông huyết mạch, thúc đẩy sự kết nối giữa các vùng kinh tế trọng điểm từ Bắc vào Nam. Việc hoàn thành dự án sẽ giảm đáng kể thời gian vận chuyển hàng hóa và hành khách, giúp cắt giảm chi phí logistic, từ đó nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam.

Hệ thống giao thông hiện đại còn thu hút đầu tư FDI vào các khu công nghiệp dọc tuyến cao tốc, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và logistics. Bên cạnh đó, hạ tầng này sẽ tạo động lực phát triển kinh tế vùng, tăng cường lưu thông hàng hóa, dịch vụ và mở rộng thị trường cho các ngành như du lịch, nông nghiệp, và bất động sản.

Dự án cũng mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn trong việc tạo việc làm, thúc đẩy ngành xây dựng, sản xuất vật liệu, và đóng góp vào tăng trưởng GDP, giúp Việt Nam duy trì đà phát triển kinh tế bền vững.

Vàng, USD tăng mạnh, lãi suất có xu hướng tăng dần

Năm 2024, giá vàng toàn cầu tăng mạnh do lo ngại bất ổn kinh tế từ xung đột địa chính trị và rủi ro suy thoái kinh tế tại các nền kinh tế lớn. Đồng thời, lạm phát toàn cầu hạ nhiệt nhưng chưa ổn định khiến vàng trở thành tài sản trú ẩn an toàn. Tại Việt Nam, giá vàng trong nước vượt xa giá thế giới do nguồn cung hạn chế và tâm lý phòng thủ của nhà đầu tư trước biến động kinh tế.

Đồng USD tiếp tục tăng giá mạnh nhờ chính sách lãi suất cao của FED, kéo dài từ năm 2023 nhằm kiềm chế lạm phát. Sức hấp dẫn của USD đẩy tỷ giá USD/VND chịu áp lực lớn, khiến Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải can thiệp qua dự trữ ngoại hối để ổn định tỷ giá. Tuy nhiên, dự trữ ngoại hối đang tiệm cận mức cảnh báo, gây rủi ro dài hạn trước khả năng ứng phó với các cú sốc ngoại hối.

Trước áp lực từ tỷ giá, NHNN có xu hướng tăng dần lãi suất điều hành để giữ ổn định đồng VND và thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Việc tăng lãi suất trong bối cảnh hiện tại cũng được cho là phù hợp khi mà mặt bằng lãi suất thấp đã được giữ trong suốt năm 2024.

Dự trữ ngoại hối đang tiệm cận mức cảnh báo

Dự trữ ngoại hối hiện tại ước tính ở mức khoảng 80-85 tỷ USD tại thời điểm cuối năm 2024, thấp hơn ngưỡng khuyến nghị an toàn quốc tế của IMF là 3 tháng nhập khẩu tương đương khoảng 95.19 tỷ USD.

Dự trữ ngoại hối thấp làm giảm khả năng chống chịu của Ngân hàng Nhà nước trước các cú sốc kinh tế, khiến việc ổn định tỷ giá và thanh khoản sẽ gặp nhiều khó khăn. Tâm lý nhà đầu tư quốc tế bị ảnh hưởng, dẫn đến nguy cơ dòng vốn gián tiếp rút ra, làm tăng áp lực lên thị trường tài chính. Đồng thời, Việt Nam

có thể phải đối mặt với lãi suất cao hơn khi huy động vốn quốc tế, do rủi ro tín nhiệm gia tăng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng trong dài hạn.

Cơ cấu lại bộ máy quản lý

Năm 2024, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính thông qua việc sáp nhập một số bộ, ngành để tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm trùng lặp chức năng. Quyết tâm tinh giản biên chế được thực hiện đồng bộ, tập trung vào việc cắt giảm những vị trí không cần thiết, chuyển đổi số trong quản lý hành chính, và áp dụng các công cụ công nghệ nhằm tối ưu hóa nguồn lực.

Chính sách này không chỉ giảm gánh nặng ngân sách mà còn tạo động lực cải thiện năng lực quản lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc tái cơ cấu đi đôi với các chương trình đào tạo, tái bố trí lao động, đảm bảo không gây xáo trộn lớn và hướng đến xây dựng một bộ máy quản lý hiện đại, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Triển vọng kinh tế 2025 tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, duy trì vị thế là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất khu vực. Các yếu tố thúc đẩy bao gồm sự phục hồi hoàn toàn của sản xuất công nghiệp, dòng vốn FDI dồi dào vào các lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng tái tạo, cùng với hiệu quả từ các hiệp định thương mại tự do.

Hạ tầng chiến lược như cao tốc Bắc Nam và cảng biển quốc tế hoàn thiện, giúp tăng cường kết nối kinh tế vùng và giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đồng thời, các chính sách cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số tạo động lực phát triển bền vững cho doanh nghiệp và thu hút đầu tư.

Mặc dù vẫn còn thách thức từ biến động toàn cầu và áp lực lạm phát, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn rất sáng sủa, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững.

TTCK Việt Nam 2024

Năm 2024 thị trường tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tuy nhiên sự phân hóa diễn ra mạnh, rõ nét

Kết thúc năm 2024, chỉ số VN-Index đạt 1,266.78 điểm, tăng 12.11% so với cuối năm 2023. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết trên HOSE đạt hơn 5.2 triệu tỷ đồng, tăng 14.3% so với kết thúc năm 2023. Tình hình giao dịch cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức tăng trưởng khá, tổng khối lượng giao dịch

chứng khoán trong năm 2024 đạt hơn 195 tỷ chứng khoán với khối lượng giao dịch bình quân đạt gần 781.84 triệu chứng khoán/ngày tăng 0.83% so với cùng kỳ năm 2023, tổng giá trị giao dịch đạt gần 4.6 triệu tỷ đồng với giá trị giao dịch bình quân 18,685 tỷ đồng/ngày tăng 22.4% so với cùng kỳ năm 2023. Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2024 chiếm tỉ trọng gần 8.09% về khối lượng và 10.38% về giá trị giao dịch.



Số lượng tài khoản mở mới trong năm 2024 tiếp tục tăng trưởng nhưng dòng tiền vẫn yếu

Đến cuối 2024, thị trường chứng khoán có gần 9.3 triệu tài khoản, trong đó mở mới thêm 2 triệu tài khoản, mỗi tháng bình quân có trên 166,000 tài khoản mở mới. Đây là năm có tốc độ tăng trưởng cao thứ nhì lịch sử thị trường, chỉ xếp sau 2022. Số lượng tài khoản chứng khoán tăng khá mạnh trong năm, nhưng dòng tiền tham gia thị trường lại e dè, đặc biệt trong những tháng gần đây.

Trong khi nửa đầu năm, thanh khoản thường xuyên duy trì mức cao lên tới tỷ USD, có phiên lên tới 25,000 tỷ đồng, nhưng càng dần về cuối năm, dòng tiền càng hạ thấp. Những năm gần đây, xuất hiện xu hướng các công ty chứng khoán dần giảm phí giao dịch để tăng tính cạnh tranh khách hàng, đặc biệt ở các đơn vị có vốn nước ngoài điều này tạo ra làn sóng dịch chuyển tài khoản, từ đó vô hình trung làm tăng số lượng tài khoản mở mới nhưng về mặt bản chất không làm tăng số lượng tiền đổ vào thị trường.

Tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát thị trường

HOSE thường xuyên cập nhật các chính sách, quy định phát hành mới và phổ biến ngay tới các thành viên thị trường và nhà đầu tư. Đồng thời, HOSE theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, rà soát chặt chẽ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin cho người nội bộ, bên liên quan, cổ đông lớn và báo cáo ngay các trường hợp có dấu hiệu bất thường cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành. HOSE cũng tăng cường công tác rà soát, đánh giá báo cáo tài chính thường niên đã kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên đã kiểm toán, báo cáo tài chính quý và báo cáo quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết.

Ngoài ra, HOSE cũng trao giải cho các doanh nghiệp niêm yết trong chương trình bình chọn doanh nghiệp niêm yết năm 2024 nhằm khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết thể hiện sự minh bạch về thông tin và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng tăng mức độ tuân thủ và khuyến khích áp dụng các thông lệ tốt. Các công ty được tôn vinh và đánh giá cao tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy cộng đồng các công ty niêm yết hướng tới sự phát triển bền vững, an toàn, lành mạnh và lâu dài của thị trường chứng khoán.

Vốn ngoại rút khỏi thị trường cao kỷ lục

Trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn 90,311 tỷ đồng, tương đương hơn 3.55 tỷ USD. Nếu tính toàn thị trường chứng khoán, con số sẽ vượt 93,000 tỷ đồng. Đây là mức kỷ lục trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, lũy kế 5 năm từ sau khi dịch Covid-19 xuất hiện, nước ngoài đã bán ròng tổng cộng 167,200 tỉ đồng, gần gấp đôi giá trị họ mua ròng trong 13 năm trước đó (2007 - 2019). Tính đến ngày 31-12-2024, tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu trong nước đã giảm xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua về 12.8% tính trên 3 sàn và 16.8% nếu chỉ tính trên HoSE.

Xét theo ngành, top bán ròng của khối ngoại 2024 là bất động sản, ngân hàng, thực phẩm, thép, chứng khoán, công nghệ thông tin. Ở chiều mua ròng, nước ngoài mua ròng trở lại bán lẻ, kho bãi hậu cần và bảo dưỡng, vận tải thủy, nước.

Nguyên nhân có lẽ đến từ cả yếu tố trong và ngoài nước: thế giới còn nhiều thách thức, nỗi lo, mối đe dọa như các vấn đề địa chính trị ở Trung Đông, Nga – Ukraine... khi các nhà đầu tư nước ngoài nhận thấy rủi ro, hành động sẽ là bán và đem tiền về nước với mục đích quản trị rủi ro. Về trong nước, có thể nhận thấy trong hai năm gần đây 80 công ty lớn nhất chiếm khoảng trên 80% giá trị vốn hoá thị trường đã không có sự tăng trưởng lợi nhuận cũng là yếu tố khiến khối ngoại quyết định rút vốn.

Sự phân hóa diễn ra rõ nét

Sự phân hóa diễn ra rất rõ nét hơn trong năm qua, mức sinh lời và tăng trưởng của các ngành nghề phản ánh sự tác động phức tạp giữa nhiều yếu tố kinh tế, chính trị và xã hội. Các cổ phiếu ngành công nghệ và Bán lẻ có mức sinh lời và tăng trưởng cao hơn mặt bằng chung nhờ vào việc ít bị ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của nền kinh tế đặc biệt nổi bật là nhóm cổ phiếu Công nghệ. Trong khi chỉ số VN-Index đạt mức tăng trưởng 12.11%, nhóm cổ phiếu công nghệ đã tăng khoảng 80%. Trong đó, nhóm viễn thông tăng gần 92%; nhóm phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin tăng khoảng 80%. Việt Nam đang chứng kiến một làn sóng chuyển đổi số toàn diện. Chương trình chuyển đổi số quốc gia nhắm đến kinh tế số chiếm tỷ trọng 30% GDP của Việt Nam vào 2030. Ngoài ra, các xu hướng như 5G, Internet Vạn vật (IoT) cũng đang nhanh chóng được triển khai, giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ.

Ở chiều ngược lại năm 2024 là năm khó khăn của ngành Chứng khoán và Bất động sản. Các công ty bất động sản dự kiến sẽ không đạt được các mục tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2024 do điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn. Trong năm 2024, các cổ phiếu bất động sản nhà ở giảm khoảng 5.5%, mặc dù chỉ số VN-Index tăng 12.11%. Trong đó VHM giảm 6%, NLG giảm hơn 1%, đặc biệt nhiều cổ phiếu có tính đầu cơ cao như NVL giảm 39%; HTN giảm 33%; DXG giảm 14%; DIG giảm 28%; CEO giảm 37%; DRH giảm 62%; PDR giảm 19%.

Kinh tế thế giới

Kinh tế toàn cầu được đánh giá ổn định hơn dự báo

Năm 2025, kinh tế toàn cầu được đánh giá ổn định hơn so với dự báo nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của các nền kinh tế lớn. Mỹ và châu Âu dần vượt qua áp lực lạm phát, trong khi Trung Quốc và các thị trường mới nổi lấy lại đà tăng trưởng. Chính sách tiền tệ linh hoạt và đầu tư vào công nghệ xanh, chuyển đổi năng lượng đã giúp giảm rủi ro từ biến động địa chính trị và khủng hoảng năng lượng.

Các chuỗi cung ứng toàn cầu được cải thiện đáng kể, thúc đẩy thương mại và đầu tư quốc tế. Dòng vốn FDI chuyển hướng mạnh vào các khu vực châu Á và châu Phi, tạo động lực tăng trưởng mới.

Xung đột Nga- Ukraine kéo dài khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại

Cuộc xung đột Nga - Ukraine kéo dài đã gây ra những thiệt hại lớn cho nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng, lương thực, và chuỗi cung ứng. Giá dầu và khí đốt tăng vọt trong giai đoạn đầu của xung đột khiến chi phí sản xuất và tiêu dùng toàn cầu leo thang, đẩy nhiều nền kinh tế rơi vào khủng hoảng năng lượng.

Nguồn cung lương thực, đặc biệt là lúa mì và ngô từ Ukraine và Nga, bị gián đoạn, dẫn đến tình trạng thiếu hụt và tăng giá lương thực tại nhiều quốc gia, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Nga và sự gián đoạn thương mại đã làm suy yếu dòng chảy thương mại quốc tế, khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại.

Ngoài ra, cuộc xung đột cũng làm gia tăng bất ổn địa chính trị, làm giảm niềm tin đầu tư và khiến các quốc gia phải tăng cường chi tiêu quốc phòng, thay vì tập trung vào phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Nền kinh tế Mỹ bền bỉ tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu

Nền kinh tế Mỹ tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thế giới nhờ sức mạnh phục hồi và khả năng thích ứng linh hoạt. Chính sách tiền tệ linh hoạt của FED giúp kiểm soát lạm phát mà vẫn hỗ trợ tăng trưởng, trong khi thị trường lao động vững mạnh duy trì mức tiêu dùng cao.

Đầu tư vào công nghệ xanh và chuyển đổi năng lượng giúp Mỹ giảm phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng, đồng thời dẫn đầu trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo như trí tuệ nhân tạo và sản xuất bán dẫn. Các tập đoàn công nghệ lớn tiếp tục thu hút đầu tư toàn cầu, củng cố vai trò trung tâm kinh tế quốc tế của Mỹ.

Mặc dù đối mặt với các thách thức từ nợ công và cạnh tranh thương mại, Mỹ vẫn giữ vững sức mạnh kinh tế nhờ chính sách chiến lược và sức hút lớn đối với dòng vốn đầu tư toàn cầu. Vị thế kinh tế hàng đầu của Mỹ dự kiến sẽ còn kéo dài trong thập kỷ tới.

Trung quốc tăng trưởng chậm lại, với nỗi lo giảm phát

Kinh tế Trung Quốc năm 2024 ghi nhận mức tăng trưởng chậm hơn kỳ vọng, chủ yếu do nhu cầu nội địa yếu, xuất khẩu giảm và áp lực từ khủng hoảng bất động sản kéo dài. Đà phục hồi hậu COVID-19 không duy trì được lâu, trong khi các biện pháp kích thích kinh tế gặp giới hạn về hiệu quả.

Nguy cơ giảm phát trở thành mối lo lớn khi giá cả hàng hóa giảm liên tục, tiêu dùng và đầu tư chững lại. Áp lực này buộc Chính phủ Trung Quốc phải thực hiện các chính sách kích thích mạnh mẽ hơn, bao gồm cắt giảm lãi suất và tăng chi tiêu công, để thúc đẩy nhu cầu nội địa và ổn định kinh tế.

Tuy nhiên, thách thức từ dân số già hóa, tỷ lệ nợ cao, và cạnh tranh thương mại quốc tế khiến Trung Quốc khó lấy lại đà tăng trưởng nhanh như trước đây.

Kinh tế Châu Âu vẫn đầy khó khăn, thử thách

Năm 2024, kinh tế châu Âu vẫn đối mặt với nhiều thách thức lớn, bao gồm tăng trưởng chậm, lạm phát cao kéo dài và áp lực từ khủng hoảng năng lượng do xung đột Nga - Ukraine. Chính sách thắt chặt tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) để kiềm chế lạm phát khiến chi phí vay tăng cao, làm suy yếu hoạt động đầu tư và tiêu dùng.

Ngoài ra, bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, và áp lực từ khủng hoảng di cư tiếp tục gây sức ép lên ngân sách và sự ổn định xã hội tại nhiều quốc gia. Nợ công cao tại một số nước thành viên, đặc biệt ở Nam Âu, cũng làm gia tăng nguy cơ bất ổn tài chính.

Lạm phát toàn cầu đang dần hạ nhiệt

Năm 2024, lạm phát toàn cầu có dấu hiệu giảm tốc sau giai đoạn tăng cao do các cú sốc từ đại dịch COVID-19 và xung đột Nga - Ukraine. Chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương lớn, đặc biệt là FED và ECB, đã kiềm chế hiệu quả đà tăng giá.

Giá năng lượng và lương thực giảm do nguồn cung ổn định hơn, trong khi chuỗi cung ứng toàn cầu phục hồi giúp hạ nhiệt áp lực chi phí sản xuất. Đồng thời, các nền kinh tế lớn đang chuyển hướng sang đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ mới, giảm phụ thuộc vào tài nguyên truyền thống, góp phần kiểm soát lạm phát dài hạn.

Tuy nhiên, mức lạm phát tại một số khu vực vẫn cao hơn mục tiêu do chi phí lao động tăng và các bất ổn địa chính trị. Sự phục hồi kinh tế cân bằng và chính sách điều hành linh hoạt tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì lạm phát ổn định.

BRICS mở rộng khối, tăng cường vai trò trong nền kinh tế toàn cầu

Năm 2024, BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi...) mở rộng khối với sự tham gia của các quốc gia mới như Ả Rập Xê Út, Argentina, và UAE, Ethiopia, Iran nhằm gia tăng sức mạnh kinh tế và ảnh hưởng chính trị toàn cầu. Với quy mô dân số chiếm hơn 40% thế giới và đóng góp đáng kể vào GDP toàn cầu, BRICS trở thành lực lượng quan trọng định hình trật tự kinh tế mới.

Các quốc gia thành viên đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, năng lượng và công nghệ. Việc thúc đẩy sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch thương mại và giảm sự phụ thuộc vào USD là một chiến lược dài hạn để tăng cường tự chủ tài chính.

BRICS cũng tập trung vào phát triển bền vững, giải quyết bất bình đẳng kinh tế, và đầu tư vào cơ sở hạ tầng thông qua Ngân hàng Phát triển Mới (NDB). Với sự mở rộng này, BRICS đang từng bước khẳng định vai trò quan trọng hơn trong nền kinh tế toàn cầu.

Fed đã bắt đầu xu hướng hạ lãi suất

Năm 2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã chuyển sang chu kỳ hạ lãi suất sau giai đoạn duy trì mức cao kỷ lục để kiểm soát lạm phát. Động thái này phản ánh tín hiệu tích cực từ việc lạm phát hạ nhiệt và nền kinh tế Mỹ ổn định hơn.

Việc giảm lãi suất giúp giảm chi phí vay vốn, thúc đẩy tiêu dùng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế, đồng thời giảm áp lực tài chính cho các quốc gia và doanh nghiệp vay nợ bằng USD. Thị trường chứng khoán toàn cầu hưởng lợi khi dòng vốn quay trở lại các tài sản rủi ro hơn.

Tuy nhiên, FED vẫn thận trọng với tốc độ giảm lãi suất, nhằm tránh rủi ro tái lạm phát hoặc bất ổn tài chính. Chính sách này không chỉ hỗ trợ phục hồi kinh tế Mỹ mà còn tạo động lực tích cực cho nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh tăng trưởng còn nhiều thách thức.

Tiền điện tử liên tục lập kỷ lục

Thị trường tiền điện tử chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ khi các đồng tiền lớn như Bitcoin và Ethereum liên tục lập kỷ lục về giá trị. Sự gia tăng này được thúc đẩy bởi dòng vốn đầu tư lớn từ các tổ chức tài chính, niềm tin ngày càng cao vào blockchain, và việc áp dụng tiền điện tử rộng rãi hơn trong thanh toán và giao dịch quốc tế.

Các quốc gia và doanh nghiệp lớn bắt đầu tích hợp tiền điện tử vào hệ thống tài chính, tạo động lực tăng trưởng cho toàn ngành. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với rủi ro biến động mạnh và các thách thức từ quy định pháp lý, đặc biệt khi một số quốc gia áp dụng chính sách kiểm soát chặt chẽ hơn.

Tiền điện tử không chỉ dừng lại ở tài sản đầu tư mà đang định hình tương lai tài chính toàn cầu, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng trong hệ sinh thái kinh tế số.

Thị trường chứng khoán Thế giới

Năm 2024, thị trường chứng khoán toàn cầu trải qua nhiều biến động khi đối mặt với các yếu tố như chính sách hạ lãi suất của FED, triển vọng kinh tế Trung Quốc chững lại, và tác động từ xung đột Nga - Ukraine. Dù vậy, các chỉ số chứng khoán lớn như Dow Jones, NASDAQ, DAX... đều ghi nhận tăng trưởng tích cực nhờ niềm tin vào sự phục hồi kinh tế và ổn định lạm phát.

Các lĩnh vực công nghệ, năng lượng tái tạo, và y tế được dòng vốn đầu tư tập trung mạnh đặc biệt tại Mỹ và châu Á. Triển vọng dài hạn của thị trường chứng khoán toàn cầu vẫn lạc quan, với các động lực chính đến từ đổi mới công nghệ và chuyển đổi năng lượng.

Dự báo và chiến lược 2025

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 rất tích cực

Quốc hội đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 6.5-7%, phấn đấu khoảng 7.0-7.5%. trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng. Các tổ chức lớn thế giới nhận định tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2025 tăng nhẹ hoặc ổn định ở mức 3.2%-3.3%.

Về sản xuất, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản nước ta đang có xu hướng tăng trưởng khá rõ nét nhờ vào động lực xuất khẩu, ứng dụng mạnh khoa học kỹ thuật và cơ hội từ các hiệp định FTA. Ngoài ra chính phủ nỗ lực đầu tư về cơ sở hạ tầng và công nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn, quá trình chuyển đổi số và công nghệ cũng đang được triển khai mạnh mẽ trong cả bộ máy nhà nước cũng như các đơn vị kinh tế sẽ tạo động lực mới cho phát triển.

Vốn khu vực FDI năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục là điểm sáng

Năm 2025, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam dự kiến sẽ tăng đáng kể, với tỷ lệ giải ngân vượt quá 30 tỷ USD, nhờ những cải cách chính sách mang tính đột phá, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư. Từ các biên bản ghi nhớ (MOU) đã được ký kết trên cả nước trong thời gian qua, có thể dự báo năm 2025 Việt Nam tiếp tục thu hút mạnh mẽ nguồn vốn FDI, đặc biệt là nguồn vốn từ Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc)...

Để tiếp tục thu hút được dòng vốn FDI, kinh tế năm 2025 đã được dự báo có nhiều yếu tố thuận lợi đó là sự ổn định chính trị và kinh tế vĩ mô, áp dụng linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đã giúp kiểm soát lạm phát ở vùng an toàn. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, với nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông và logistics đã có nhiều bước tiến lớn tạo thuận lợi cho việc di chuyển hàng hóa và kết nối các vùng miền. Việc ký kết thành công các hiệp định thương mại (FTA) từ những năm trước là tiền đề, cơ hội giúp xuất khẩu của Việt Nam vượt mục tiêu đặt ra, khẳng định vị thế của Việt Nam như một điểm đến hấp dẫn.

Vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2025

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu yếu do bất ổn địa chính trị, tình trạng thiếu hụt nguồn cung và lạm phát dù chậm lại nhưng nguy cơ vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất và biến động tỷ giá hối đoái tăng. Ngoài ra, những

chính sách kinh tế mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump cũng sẽ có thể tác động sâu sắc hơn đến tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Thế chế pháp lý đang được hoàn thiện nhưng còn chậm và nhiều chính sách còn chưa có sự ổn định, chông chéo, dẫm chân nhau. Lao động chi phí rẻ không còn là lợi thế quốc gia; lao động có trình độ để bắt kịp với công nghệ hiện đại còn thiếu, chưa đồng đều trong lực lượng lao động, thiếu lao động chất lượng cao.

Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, đặc biệt đối với các doanh nghiệp trong nước; thị trường vốn, thị trường chứng khoán chưa phát huy tương xứng với tiềm năng.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Bổ sung, hoàn thiện, tháo gỡ vướng mắc trong hệ thống pháp luật, hoàn thành về cơ bản việc xử lý những bất cập, tồn đọng, vướng mắc liên quan đến thể chế và tổ chức thực hiện kéo dài, đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu đổi mới sáng tạo, tạo đột phá phát triển đất nước trong tình hình mới, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực thực chất, hiệu quả gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, sớm hoàn thành các công trình, dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng quốc gia, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới.

Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cho những ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn gắn với bảo đảm an ninh, an toàn để thúc đẩy phát triển.

Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao uy tín, vị thế nước ta trên trường quốc tế.

Chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá

NHNN sẽ tập trung cao độ cho việc bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; cải cách, tinh gọn bộ máy, thủ tục hành chính; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số,... đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu đổi mới sáng tạo, tạo đột phá phát triển đất nước trong tình hình mới, hướng tới kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

NHNN tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách khác góp phần ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

NHNN điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt, bám sát mục tiêu CSTT. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay các chương trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu. NHNN tiếp tục điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT.

Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế.

NHNN chỉ đạo các TCTD hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025

Năm 2025, được dự báo có nhiều nhiều yếu tố tích cực, về vĩ mô kinh tế vẫn đang trên đà phát triển nhanh, ổn định, lạm phát về cơ bản được kiểm soát, lãi suất của các ngân hàng mặc dù có xu hướng tăng trở lại nhưng vẫn ở mặt bằng thấp. Tăng trưởng GDP năm 2025 được dự báo vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng mạnh như năm 2024 là nền tảng vững chắc hỗ trợ cho sự phục hồi của thị trường chứng khoán. VN-Index được kỳ vọng sẽ quay lại pha tăng giá trong năm 2025 với sự thúc đẩy từ các yếu tố như hoàn thiện khung pháp lý, tháo gỡ các nút thắt, đáp ứng các tiêu chí để TTCK Việt Nam được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi ngay trong năm nay. Cùng với đó là việc chủ động trong công tác hội nhập, hợp tác quốc tế, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam và các TTCK trong khu vực và thế giới.

Xu hướng chứng khoán thế giới cũng đang ủng hộ cho thị trường trong nước khi mà đa số các chỉ số chứng khoán toàn cầu đang trong giai đoạn tăng trưởng tốt, lạm phát Mỹ có dấu hiệu hạ nhiệt nên có thể kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục xu hướng hạ lãi suất trong thời gian tới đây. Đây sẽ là tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng trong thời gian tới vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó vấn đề nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị vẫn diễn biến phức tạp, chuỗi cung ứng toàn cầu yếu do bất ổn địa chính trị, tình trạng thiếu hụt nguồn cung và lạm phát dù chậm lại nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất và biến động tỷ giá hối đoái tăng. Ngoài ra hoạt động xuất khẩu năm 2025 có lẽ cũng đang là mối lo ngại lớn nhất khi Việt Nam có thể bị kéo vào cuộc thương chiến Mỹ - Trung một cách không mong muốn.

Xu hướng dòng tiền

Mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng nhẹ trở lại tuy nhiên mặt bằng vẫn ở mức thấp là yếu tố quan trọng nhất khiến dòng tiền có thể tìm đến thị trường chứng khoán trong thời gian tới. Trong khi đó kênh BĐS vẫn đang trong giai đoạn vô cùng khó khăn, thị trường kinh doanh vàng bị hạn chế cũng là những yếu tố có thể kỳ vọng dòng tiền sẽ quay trở lại thị trường chứng khoán trong năm 2025

Về khối nhà đầu tư nước ngoài, xu hướng bán ròng có thể vẫn sẽ diễn ra ít nhất cho đến khi thị trường được xem xét nâng hạng tuy nhiên giá trị giao dịch của khối ngoại chiếm tỷ trọng không lớn trong dòng tiền giao dịch toàn thị trường và nhà đầu tư trong nước cũng đã thích nghi với việc khối ngoại bán ròng trong suốt năm 2024 vừa qua.

Chiến lược dành cho nhà đầu tư Chứng Khoán

Thị trường chứng khoán dự báo sẽ có nhiều cơ hội hơn để tăng trưởng trong năm 2025. Cơ hội sẽ mở ra nhiều hơn cho nhà đầu tư cả trong ngắn hạn và trung hạn. Tuy nhiên sự phân hóa giữa các ngành nghề vẫn sẽ diễn ra rõ nét do dòng tiền còn yếu, do đó nhà đầu tư cần lựa chọn danh mục vào nhóm ngành có lợi thế và được dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2025 nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Với nhà đầu tư ngắn hạn cơ hội lướt sóng tìm kiếm lợi nhuận được cho là sẽ thuận lợi hơn so với năm 2024. Vì thị trường được dự báo xu hướng giằng co đi lên chậm vẫn sẽ là chủ đạo, nên NĐT không nên mua đuổi mà có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường chung về biên dưới của biên độ dao động nhằm gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ.

Với nhà đầu tư trung và dài hạn chúng tôi vẫn cho rằng đây là thời điểm tốt để xây dựng danh mục đầu tư, đặc biệt khi chỉ số VN-Index về quanh ngưỡng 1,200 điểm. Trong đó, các ngành như Công nghệ, Đầu tư công, Bán lẻ, Du lịch.. được dự báo sẽ hưởng lợi và đạt được sự tăng trưởng tốt. Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công được coi là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong năm 2025 nên các cổ phiếu được hưởng lợi từ chủ trương này cũng là một lựa chọn tiềm năng.



Các ngành được dự báo nhiều triển vọng trong năm 2025

STT	Ngành	Lý do
1	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Được thúc đẩy bởi nhu cầu tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), và ứng dụng công nghệ vào quản lý doanh nghiệp, ngành này tiếp tục phát triển mạnh mẽ.
2	Ngành bất động sản khu công nghiệp	Triển vọng tăng trưởng tích cực nhờ sự hỗ trợ của dòng vốn FDI, hạ tầng phát triển, và xu hướng chuyển dịch sản xuất toàn cầu.
3	Ngành cảng biển	Được dự báo sẽ tiếp tục giữ vai trò then chốt trong nền kinh tế, với tiềm năng tăng trưởng cao nhờ thương mại quốc tế phát triển và dòng vốn đầu tư vào hạ tầng.
4	Công nghiệp sản xuất chế biến, chế tạo	Lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và dòng vốn FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất linh kiện điện tử, ô tô điện.
5	Y tế và chăm sóc sức khỏe	Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng nhờ dân thu nhập bình quân và ý thức về sức khỏe của người dân ngày càng cao, thúc đẩy đầu tư vào bệnh viện, công nghệ y tế, và dược phẩm.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt
viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh
Anh.nt@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh
linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán SBS

40 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Sài Gòn

25 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868

Hotline: 084 549 6886

Chi nhánh Hà Nội

205 Giảng Võ, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075